

Số: 194/2021/QĐST - HNGĐ

T, ngày 26 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 205/2021/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Bùi Anh T, sinh năm 1983

Chị Bùi Thị S, sinh năm 1986

Cùng HKTT và cư trú: Số 7B ngõ 690 L, phường N, quận T, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Anh T và chị Bùi Thị S kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận T, Thành phố H ngày 09/11/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không hòa hợp. Hai bên đã tìm mọi cách để cải thiện quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả, vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay. Nay anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Bùi Anh T và chị Bùi Thị S có 02 con chung là Bùi Thu T, sinh ngày 24/09/2006 và Bùi Hải Đ, sinh ngày 13/01/2011. Ly hôn, hai bên thỏa thuận để anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung. Việc cấp

đưỡng nuôi con chung hai bên chưa đặt ra, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản, nhà đất, công nợ: Anh T và chị S không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Anh T, sinh năm 1983 và chị Bùi Thị S, sinh năm 1986 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Bùi Thu T, sinh ngày 24/09/2006 và Bùi Hải Đ, sinh ngày 13/01/2011 cho anh Bùi Anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Bùi Thị S cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị S có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản, nhà đất, công nợ chung: Không có nên không xét

2. Về lệ phí: Anh Bùi Anh T tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 00032588 ngày 21 tháng 9 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận T;
- Chi cục THA dân sự quận T
- UBND phường N,
Quận T, Thành phố H
(GCN kết hôn số 82 Quyển 10
ngày 09/11/2005)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Thảo